

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SĨ PHẠM

LÒ VĂN LỢI

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG THÍ NGHIỆM
THỰC HÀNH TRONG DẠY HỌC SINH HỌC TẾ
BÀO (SINH HỌC 10)**

LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Thái Nguyên, năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SĨ PHẠM

LÒ VĂN LỢI

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG THÍ NGHIỆM
THỰC HÀNH TRONG DẠY HỌC SINH HỌC TẾ
BÀO (SINH HỌC 10)**

CHUYÊN NGÀNH: LL&PPDH SINH HỌC

MSS: 60.14.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Phúc Chính

Thái Nguyên, năm 2012

LỜI CẢM ƠN

Với tấm lòng biết ơn sâu sắc, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới thầy **PGS.TS. Nguyễn Phúc Chính**. Sự hướng dẫn nhiệt tình, chu đáo, đầy tinh thần trách nhiệm của thầy đã giúp tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy cô trong khoa Sinh - KTNN Trường ĐHSP- ĐHTN đã cho tôi những ý kiến quý báu và tạo điều kiện giúp tôi hoàn thành luận văn của mình.

Xin chân thành cảm ơn các bạn học viên K18 Trường ĐHSP - ĐHTN đã nhiệt tình ủng hộ và giúp đỡ tôi trong quá trình nghiên cứu luận văn.

Trong quá trình hoàn thành luận văn, do còn nhiều hạn chế về năng lực và kinh nghiệm nghiên cứu nên không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của thầy cô và các bạn học viên để luận của tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2012

Tác giả

Lò Văn Lợi

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình khoa học của riêng tôi. Tất cả các số liệu trong luận văn là trung thực và chưa được công bố trong các công trình khoa học khác. Các tài liệu tham khảo đều có trích dẫn

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2012

Tác giả

Lò Văn Lợi

MỤC LỤC

Trang

DANH MỤC BIỂU BẢNG

DANH MỤC HÌNH

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

STT	VIẾT TẮT	ĐỌC LÀ
1	ĐC	Đối chứng
2	DHSH	Dạy học Sinh học
3	GV	Giáo viên
4	HS	Học sinh
5	NC	Nâng cao
6	PPDH	Phương pháp dạy học
7	PTTQ	Phương tiện trực quan
8	QS	Quan sát
9	SGK	Sách giáo khoa
10	SH	Sinh học
11	THCS	Trung học cơ sở
12	THPT	Trung học phổ thông
13	TN	Thí nghiệm
14	Tn	Thực nghiệm

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Xuất phát từ yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học

Với sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ hiện nay đã đưa thế giới bước sang kỷ nguyên thông tin và phát triển tri thức, đồng thời tác động mạnh mẽ tới tất cả các lĩnh vực, làm biến đổi nhanh chóng và sâu sắc đời sống vật chất và tinh thần của xã hội hiện nay. Để phù hợp với xu thế chung của thời đại thì vấn đề được đặt ra là phải đổi mới giáo dục để phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Để phát triển được nguồn nhân lực, Đảng và chính phủ đã đề ra mục tiêu đổi mới giáo dục toàn diện trong đó có đổi mới phương pháp dạy và học ở tất cả các cấp học, bậc học. Kết hợp tốt học đi đôi với hành, học tập gắn liền với lao động sản xuất, thực nghiệm và nghiên cứu giáo dục, gắn nhà trường với xã hội”.

Điều 24 trong Luật Giáo dục đã quy định: “phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của HS, phù hợp với đặc điểm từng lớp học, môn học, bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú trong học tập cho HS”. Như vậy, thực chất đổi mới giáo dục là lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của HS.

Luật Giáo dục 2005 được Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa X, kì họp thứ 10 thông qua đã quy định rõ: “Hoạt động giáo dục phải được theo nguyên lí học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lí luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội”.

1.2. Xuất phát từ vị trí, vai trò của TN thực hành trong dạy học Sinh học

TN có vị trí, vai trò quan trọng, đó là nguồn thông tin phong phú, đa dạng giúp HS lĩnh hội tri thức một cách cụ thể, chính xác, là con đường tốt nhất tiếp cận với hiện thực khách quan.

Mục đích của giáo dục ở nhà trường không chỉ đào tạo ra những con người nắm vững kiến thức khoa học, mà còn giỏi thực hành, có bàn tay khéo léo thực hiện được những điều mà bộ óc suy nghĩ. Nếu không có những điều đó thì những hiểu biết của con người chỉ dừng lại ở mức độ nhận thức lí thuyết, chưa tác động vào thực tiễn để tái tạo lại thế giới và cải tạo nó. Nhận thức lí luận và việc vận dụng lí luận vào thực tiễn là hai mặt của một quá trình nhận thức nhưng giữa chúng có một khoảng cách không thể vượt qua nếu không thông qua hoạt động thực hành.

Khi hoạt động với công cụ, HS có điều kiện đưa các vật vào nhiều hình thức tác động tương hỗ. Điều đó làm rõ mối quan hệ nội tại giữa các vật, làm xuất hiện bức tranh chân thật về thế giới. Qua hoạt động TN thực hành, các kiến thức HS lĩnh hội được trên lớp sẽ trở nên sinh động và rõ bản chất hơn.

Khi tiếp xúc với hoạt động thực tiễn, bằng hoạt động, hứng thú của HS được kích thích, tư duy của HS luôn được đặt trước những tình huống mới, buộc HS phải suy nghĩ, tìm tòi, phát triển trí sáng tạo, gia tăng hoạt động độc lập trong nhận thức của HS.

Sinh học là môn khoa học thực nghiệm nghiên cứu các hiện tượng, khái niệm, quá trình, quy luật bắt nguồn từ thực tiễn. TN thực hành là phương pháp quan trọng nhất để tổ chức HS nghiên cứu các hiện tượng Sinh học.

TN là mô hình của hiện thực khách quan, là cơ sở xuất phát cho quá trình nhận thức của HS; TN là cầu nối giữa lí thuyết và thực tiễn. Vì vậy nó là phương tiện duy nhất giúp hình thành ở HS kĩ năng, kĩ xảo thực hành và tư duy kĩ thuật; TN giúp HS đi sâu tìm hiểu bản chất của các hiện tượng, các quá